

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2),
hình thức vừa làm vừa học đợt 2, năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-ĐHTN-TCCB ngày 14/5/2020 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội Đồng tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-ĐHTN ngày 15/7/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế tuyển sinh vừa làm vừa học của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1408/QĐ-ĐHTN ngày 23/7/2020 của Hiệu trưởng về việc công nhận mức điểm trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2), hình thức vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 104 thí sinh trúng tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2), hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020 (trong phức lục kèm theo).

Điều 2. Thường trực Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm báo cho thí sinh và tổ chức nhập học theo quy định hiện hành.

Điều 3. Phòng Đào tạo đại học, Phòng Công tác sinh viên, Khoa Ngoại ngữ, Lãnh đạo các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.(5b)



TS. Nguyễn Thanh Trúc

Phụ lục
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH (VĂN BẢNG 2),
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO VỪA LÀM VỪA HỌC, ĐỢT 2, NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 1408/QĐ-DHTN ngày 23...tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Điểm trung bình chung toàn khóa, điểm XL tốt nghiệp, XL tốt nghiệp	ĐT	KV	Tổng điểm	Ghi chú
1	100	Thái Bé Thùy	12/12/1993	Nữ	7.41		3	22.23	
2	102	Đậu Trung Thành	19/02/1979	Nam	Khá		3	21.00	
3	103	Nguyễn Quốc Trung	09/4/1985	Nam	6.15		3	18.45	
4	105	Võ Tuấn Anh	15/7/1981	Nam	7.23		3	21.69	
5	106	Nguyễn Xuân Thanh	20/7/1981	Nam	9.07		3	27.21	
6	107	Trần Công Thắng	17/9/1986	Nam	7.00		3	21.00	
7	108	Tạ Thanh Tuấn	10/3/1978	Nam	6.90		3	20.70	
8	109	Trần Thị Kim Hương	19/8/1979	Nữ	7.50		3	22.50	
9	110	Đào Huy Hùng	06/12/1971	Nam	7.00		3	21.00	
10	111	Hoàng Ngọc Tuấn	06/9/1974	Nam	7.17		3	21.51	
11	112	Trần Hồng Phước	09/12/1980	Nam	7.72		3	23.16	
12	113	Huỳnh Thị Thanh Khiết	18/02/1983	Nữ	7.59		3	22.77	
13	114	Võ Đăng Khoa	16/5/1992	Nam	Khá		3	21.00	
14	115	Trương Thị Quyên Nhã	22/3/1984	Nữ	7.97		3	23.91	
15	116	Trần Thanh Tuyền	26/11/1978	Nữ	8.40		3	25.20	
16	117	Phạm Đông Phúc	30/10/1985	Nam	Khá		3	21.00	
17	118	Dương Tiến Đạt	10/10/1990	Nam	7.28		3	21.84	
18	119	Hoàng Anh Tuấn	13/11/1972	Nam	Trung bình		3	15.00	
19	120	Nguyễn Thị Minh Cẩm	18/7/1982	Nữ	7.48		3	22.44	
20	121	Lê Quang Nhật	16/1/1977	Nam	5.89		3	17.67	
21	122	Lê Phước Thật	10/02/1983	Nam	8.22		3	24.66	
22	123	Võ Thị Thu Thủy	25/6/1977	Nữ	5.70		3	17.10	
23	124	Nguyễn Đoan Trang	01/11/1979	Nữ	7.17		3	21.51	
24	125	Trần Đình Nam Dương	03/10/1978	Nam	Trung bình		3	15.00	
25	126	Nguyễn Thị Thanh Tâm	25/5/1979	Nữ	7.30		3	21.90	

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Điểm trung bình chung toàn khóa, điểm XL tốt nghiệp, XL tốt nghiệp	ĐT	KV	Tổng điểm	Ghi chú
26	127	Nguyễn Thị Thủy	05/10/1979	Nữ	7.30		3	21.90	
27	128	Đỗ Quang Đạt	12/10/1992	Nam	6.96		3	20.88	
28	129	Nguyễn Thị Duyên	20/10/1984	Nữ	7.86		3	23.58	
29	130	Nguyễn Minh Hưng	01/7/1979	Nam	7.32		3	21.96	
30	131	Ngô Hoài Thương	28/2/1995	Nữ	7.68		3	23.04	
31	132	Mai Duy Thân	22/7/1993	Nam	7.60		3	22.80	
32	133	Nguyễn Thị Thanh Trà	20/9/1987	Nữ	7.09		3	21.27	
33	134	Trần Văn Hưng	14/9/1979	Nam	7.35		3	22.05	
34	136	Nguyễn Đức Thắng	05/7/1989	Nam	7.17		3	21.51	
35	137	Trương Văn Thủy	02/3/1991	Nam	8.39		3	25.17	
36	138	Trần Thủy Tiên	18/11/1987	nữ	6.60		3	19.80	
37	139	Hồ Thị Kim Hà	22/11/1988	Nữ	7.62		3	22.86	
38	140	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	29/5/1993	Nữ	2.77 (hệ số 4)		3	20.78	
39	141	Đoàn Thị Diệu Khuyên	07/8/1994	Nữ	7.61		3	22.83	
40	142	Nguyễn Thị Thanh Thủy	20/01/1994	Nữ	8.03		3	24.09	
41	144	Nguyễn Văn Thanh	02/3/1981	Nam	6.73		3	20.19	
42	145	Hoàng Thị Hằng Nga	23/10/1989	Nữ	7.15		3	21.45	
43	146	Nguyễn Hùng Cường	14/3/1988	Nam	7.47		3	22.41	
44	147	Nguyễn Thị Thùy Dung	24/4/1991	Nữ	7.12		3	21.36	
45	148	Bùi Thị Kim Luyến	26/6/1983	Nữ	8.00		3	24.00	
46	149	Lê Thị Hồng Thủy	07/9/1988	Nữ	7.69		3	23.07	
47	150	Đặng Văn Dũng	06/11/1979	Nam	7.14		3	21.42	
48	151	Dương Thị Thân Thương	08/3/1988	Nữ	6.69		3	20.07	
49	152	H' Pri Niê Kdăm	29/6/1995	Nữ	2.78 (thang điểm 4)		3	20.85	
50	153	Phan Thị Kim Phụng	01/01/1991	Nữ	7.74		3	23.22	
51	154	Lê Thị Hằng	03/11/1993	Nữ	7.01		3	21.03	
52	155	Đặng Ngọc Tiên	06/01/1992	Nam	7.83		3	23.49	
53	156	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	09/12/1992	Nữ	8.65		3	25.95	

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Điểm trung bình chung toàn khóa, điểm XL tốt nghiệp, XL tốt nghiệp	ĐT	KV	Tổng điểm	Ghi chú
54	157	Nguyễn Công Đoàn	15/5/1977	Nam	6.27		3	18.81	
55	158	Võ Thị Hoài Thương	27/01/1994	Nữ	7.55		3	22.65	
56	159	Nguyễn Thị Lạng	15/8/1989	Nữ	7.34		3	22.02	
57	160	Bùi Thị Huyền	11/5/1985	Nữ	7.10		3	21.30	
58	161	Nguyễn Hữu Hoàng Phúc	27/6/1988	Nam	7.67		3	23.01	
59	162	Đỗ Đình Quý	21/11/1981	Nam	6.61		3	19.83	
60	163	Hoàng Thị Chinh	24/5/1980	Nữ	6.11		3	18.33	
61	164	Lê Thị Bích Hạnh	02/01/1982	Nữ	7.12		3	21.36	
62	165	Nguyễn Thị Thanh Tâm	02/9/1979	Nữ	6.10		3	18.30	
63	166	Nguyễn Lương Khánh	11/5/1984	Nam	6.64		3	19.92	
64	167	Huỳnh Thị Thủy Uyên	16/2/1985	Nữ	8.60		3	25.80	
65	168	Võ Hồ Trọng Vinh	04/7/1990	Nam	7.15		3	21.45	
66	169	Nguyễn Như Ý	10/10/1991	Nữ	6.69		3	20.07	
67	170	Bùi Thị Loan	19/2/1992	Nữ	7.16		3	21.48	
68	171	Phạm Nhật Văn	29/3/1987	Nam	6.97		3	20.91	
69	172	Phạm Thế Hùng	11/4/1986	Nam	Khá		3	21.00	
70	173	Nguyễn Thiện Tín	02/10/1983	Nam	7.52		3	22.56	
71	174	Phạm Nguyễn Trâm Anh	29/9/1979	Nữ	5.87		3	17.61	
72	175	Trương Hiền	22/7/1979	Nam	6.99		3	20.97	
73	176	Lại Thị Ngọc Hạnh	04/9/1984	Nữ	8.37		3	25.11	
74	177	Lê Anh Tuấn	04/12/1982	Nam	7.23		3	21.69	
75	178	Phạm Thanh Vũ	10/9/1976	Nam	8.03		3	24.09	
76	179	Nguyễn Diên Đức	17/3/1990	Nam	Khá		3	21.00	
77	180	Nguyễn Thị Hạnh	16/4/1992	Nữ	7.29		3	21.87	
78	181	Ngô Anh Dũng	06/9/1993	Nam	6.95		3	20.85	
79	182	Vũ Kim Anh	18/7/1981	Nữ	6.67		3	20.01	
80	183	Phan Vũ Nguyên	26/01/1992	Nam	7.93		3	23.79	
81	184	Ngô Văn Hỷ	19/5/1976	Nam	6.35		3	19.05	

TT	Mã HS	Họ và tên	Ngày sinh	Phái	Điểm trung bình chung toàn khóa, điểm XL tốt nghiệp, XL tốt nghiệp	ĐT	KV	Tổng điểm	Ghi chú
82	185	Đào Văn Tám	10/01/1975	Nam	5.68		3	17.04	
83	186	Bùi Thị Thủy	24/02/1985	Nữ	8.26		3	24.78	
84	187	Trần Minh Phước	06/02/1989	Nam	6.90		3	20.70	
85	188	Nguyễn Minh Thu	07/10/1981	Nam	Khá		3	21.00	
86	189	Phạm Đình Dũng	16/3/1992	Nữ	7.44		3	22.32	
87	190	Triệu Thị Thanh Trang	18/10/1987	Nữ	7.31		3	21.93	
88	191	Bùi Phan Quang Huy	20/01/1992	Nam	8.44		3	25.32	
89	192	Nguyễn Bảo Nghiệp	13/6/1978	Nam	5.89		3	17.67	
90	193	Đặng Trí Dũng	20/9/1974	Nam	5.70		3	17.10	
91	194	Nguyễn Hạnh My	11/7/1986	Nữ	8.21		3	24.63	
92	195	Kiều Thị Phương Nhân	13/8/1985	Nữ	8.01		3	24.03	
93	196	Vũ Thị Kim Nhung	05/6/1991	Nữ	8.41		3	25.23	
94	197	Tô Võ Thái Dương	01/3/1985	Nam	TB Khá		3	19.50	
95	198	Phạm Xuân Trí	02/6/1987	Nam	7.17		3	21.51	
96	199	Nguyễn Đình Hùng	07/9/1992	Nam	7.74		3	23.22	
97	200	Phạm Quang Đăng	10/4/1997	Nam	7.92		3	23.76	
98	201	Nguyễn Quang Dương	31/10/1984	Nam	7.20		3	21.60	
99	202	Phạm Thị Thúy Hiền	28/5/1990	Nữ	7.63		3	22.89	
100	203	Vũ Thị Mai Trang	11/5/1995	Nữ	7.03		3	21.09	
101	204	Nguyễn Thị Mai	04/10/1991	Nữ	8.33		3	24.99	
102	205	Hoàng Thị Bảo Yến	17/9/1985	Nữ	8.05		3	24.15	
103	206	Tô Thị Nhật Quỳnh	20/10/1992	Nữ	7.82		3	23.46	
104	207	Lê Anh Dương	08/06/1977	Nam	7.12		3	21.36	

Danh sách gồm 104 thí sinh. *Dal*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận mức điểm trúng tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2),
hình thức vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-ĐHTN-TCCB ngày 14/5/2020 của Hiệu trưởng về việc thành lập Hội Đồng tuyển sinh năm 2020 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-ĐHTN ngày 15/7/2020 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế tuyển sinh vừa làm vừa học của Trường Đại học Tây Nguyên;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức điểm trúng tuyển vào ngành Ngôn ngữ Anh (văn bằng 2), hình thức đào tạo vừa làm vừa học, đợt 2, năm 2020 như sau:

Mã ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển	Số thí sinh trúng tuyển	Ghi chú
7220201	Ngôn ngữ Anh	15.0	104	Văn bằng 2

Điều 2. Thường trực Hội đồng tuyển sinh căn cứ điểm trúng tuyển quy định tại Điều 1 để xác định và ra quyết định công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Phòng Đào tạo đại học, Khoa Ngoại ngữ, các đơn vị và thí sinh có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.(5b)



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Thanh Trúc